

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau :

GHÉT CÁI RĂNG KHÊNH

Tôi có một cái răng khênh. Khi đến trường tụi bạn bảo đó là cái răng bừa cào. Mỗi lần tôi cười chúng cứ chỉ vào đó:

- Ha ha bừa cào kìa! Mà cho tao mượn về chải chỉ đi!

Từ đó tôi không dám cười nữa. Tôi rất đau khổ. Tôi ghét những đứa có hàm răng đều. Chúng còn chỉ vào mặt tôi nói: "Đó là vì mày không chịu đánh răng. Những người đánh răng răng mòn đều."

Một hôm bố tôi hỏi:

- Sao dạo này bố không thấy con cười?

Tôi nói:

- Tại sao con phải cười hả bố?

- Đơn giản thôi. Khi cười khuôn mặt con sẽ rạng rỡ. Khuôn mặt đẹp nhất là nụ cười.

- Nhưng khi con cười sẽ rất xấu xí.

- Tại sao vậy? Bố ngạc nhiên. Ai nói với con?

- Không ai cả nhưng con biết nó rất xấu, xấu lắm bố ơi!

- Bố thấy nó đẹp. Bố nói nhỏ con nghe nhé! Nụ cười của con đẹp nhất!

- Nhưng làm sao đẹp được khi nó có cái răng khênh?

- Ái chà! Bố bật cười. Thì ra là vậy. Bố thấy đẹp lắm! Nó làm nụ cười của con khác với những đứa bạn. Đáng lẽ con phải tự hào về nó. Mỗi đứa trẻ có một điều kỳ lạ riêng. Có người có một đôi mắt rất kỳ lạ. Có người có một cái mũi kỳ lạ. Có người lại là một ngón tay. Con hãy quan sát đi rồi con sẽ thấy. Con sẽ biết rất nhiều điều bí mật về những người xung quanh mình.

Tôi biết một điều bí mật về cô giáo: cô có cái mũi hồng hơn những người khác. Và tôi đã nói điều đó cho cô hay. Cô ngạc nhiên lắm.

- Thật không? Cô trợn mắt.

- Em nói thật! Mũi cô rất hồng. Em còn phát hiện một điều nữa khi trợn mắt cô thật to. Những người có con mắt nhỏ không làm được như vậy đâu. Bố em nói đó là một điều bí mật. Cô đừng nói cho ai biết nhé. Khi cô nói điều bí mật ra cô sẽ quên cái mũi cô ngay.

- Vậy à! Em có nhiều điều bí mật không?

- Dạ có. Nhưng em sẽ không kể cho cô nghe đâu. Em sợ em sẽ quên nó.

- Không sao đâu. Khi em kể điều bí mật cho một người biết giữ bí mật thì bí mật vẫn còn. Khi gặp cô em sẽ nhớ là có hai người cùng giữ chung một bí mật.

(Trích "Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ" Nguyễn Ngọc Thuần, NXB Trẻ, tr.18-20)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. (0,5 điểm) Truyện được kể theo ngôi thứ mấy? Ai là người kể chuyện?

Câu 2. (0,5 điểm) Xác định chủ đề của văn bản trên.

Câu 3. (1,0 điểm) Nêu hiệu quả biểu đạt của phép tu từ điệp ngữ trong câu văn sau:
Khi em kể điều bí mật cho một người biết giữ bí mật thì bí mật vẫn còn?

Câu 4. (1,0 điểm) Trình bày ý hiểu của em về lời nói của người bố nói với con trong đoạn trích qua câu văn: “*Mỗi đứa trẻ có một điều kỳ lạ riêng*”?

Câu 5. (1,0 điểm) Qua văn bản trên, tác giả muốn gửi gắm đến người đọc những thông điệp gì?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (*khoảng 200 chữ*) ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ:

ĐẢO SƠN CA

*Quả bàng vuông xanh non màu lá
Mơn mớn thơm mùi nắng Sơn Ca
Hoa giấy đỏ dưới trời nắng cháy
Chim líu lo rót mật trước hiên nhà*

*Mái chùa cong veo chiều cổ tích
Tiếng cầu kinh bịn rịn níu hồn tôi
Khát từng giọt mưa mùa khô trên đảo
Cây vẫn mượt xanh vẫy gọi chim trời*

*Anh lính trẻ đứng canh chim làm tổ
Tiếng chim rơi nòng súng ngỡ sáo diều
Đảo Sơn Ca vẫn bốn mùa lạnh lốt
Chim và người xây cột mốc tiền tiêu*

(Lê Cảnh Nhạc – Trường Sa tháng 7/2016)

* **Chú thích:** Nhà thơ Lê Cảnh Nhạc sinh năm 1957; sống ở Hà Nội; Tiến sĩ Giáo dục học; hiện là Phó chủ tịch Hội Nhà văn Hà Nội, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Bài thơ “Đảo Sơn Ca” của Lê Cảnh Nhạc là một trong những áng thơ đặc sắc để lại ấn tượng khó quên cho bạn đọc. Thi phẩm là những rung động từ trái tim của tác giả trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cảnh vật và con người nơi đảo Sơn Ca khi ông đi công tác tại Trường Sa.

Câu 2. (4,0 điểm)

Hiện nay, nhiều bạn trẻ vẫn chưa ý thức được giá trị của thời gian, họ thường lãng phí thời gian vào những thứ vô bổ, thay vì dành để trau dồi và phát triển bản thân. Hãy viết bài văn nghị luận xã hội về vấn đề: “*Làm thế nào để các bạn học sinh biết cách sử dụng hợp lí thời gian rảnh rỗi?*”

.....**HẾT**.....

ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN

(Hướng dẫn chấm có 05 trang)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của **Đáp án - Hướng dẫn chấm** để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh việc chỉ quan tâm ý mà cho điểm một cách đơn thuần. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, tính chất của đề thi, đặc điểm của kì thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT; trên cơ sở bám sát đáp án – hướng dẫn chấm và bài làm cụ thể của học sinh, giám khảo chủ động, linh hoạt trong vận dụng tiêu chí cho điểm.

Trong quá trình chấm, giám khảo không áp đặt ý kiến chủ quan của người chấm vào việc cho điểm bài thi. Tôn trọng và khuyến khích những bài làm sáng tạo, giàu cảm xúc.

B. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		Đọc hiểu	4,0
	1	- Ngôi kể: Truyện được kể theo ngôi thứ nhất. - Người kể chuyện: Nhân vật "tôi" trong truyện.	0,5
	2	- Chủ đề: Chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt của bản thân mình và người khác.	0,5
	3	* Biện pháp tu từ điệp ngữ: <i>bí mật</i> . * Tác dụng: - Tạo ấn tượng, nhịp điệu cho câu văn, giúp câu văn gợi liên tưởng, tăng hiệu quả diễn đạt. - Nhấn mạnh điều cần giữ kín, không để lộ cho người ngoài biết của nhân vật "tôi"- đưa trẻ có chiếc răng khểnh... - Thể hiện thái độ yêu mến của tác giả dành cho nhân vật "tôi" trong truyện. * Lưu ý: Học sinh diễn đạt tương đương các ý vẫn cho điểm tối đa.	1,0
	4	- HS nêu ý hiểu về lời nói của người bố: " <i>Mỗi đứa trẻ có một điều kỳ lạ riêng</i> ": + Mỗi người sinh ra đều có những đặc điểm riêng biệt, không ai giống ai hoàn toàn. Điều khác biệt đó có thể là sự khác biệt về ngoại hình, tính cách, sở thích hay tài năng... Từ đó làm cho mỗi người trở nên độc đáo và thú vị. + Thể hiện thái độ yêu mến, sự am hiểu tâm lí, tính cách trẻ thơ của tác giả. * Lưu ý: Học sinh diễn đạt tương đương các ý vẫn cho điểm tối đa.	1,0
5	- HS nêu ra thông điệp phù hợp với nội dung của văn bản: Gợi ý: + Mỗi người đều có những điều đặc biệt riêng về ngoại	1,0	

	<p>hình, cá tính, năng lực tạo nên vẻ đẹp của mỗi người.</p> <p>+ Hãy yêu thương và trân trọng bản thân mình, phát huy thế mạnh của bản thân.</p> <p>+ Biết chấp nhận, tôn trọng điểm khác biệt của người khác, không chê bai điểm khác biệt đó của mọi người.</p> <p>...</p>	
	Viết	6,0
	Viết đoạn văn khoảng 200 chữ ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ <i>Đảo Sơn Ca</i>	2,0
	<p>a. <i>Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn:</i></p> <p>- Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.</p> <p>- Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p>b. <i>Xác định đúng yêu cầu về nội dung:</i></p> <p>- Xác định đúng nội dung đoạn văn: Niềm yêu mến, say mê, tự hào về vẻ đẹp của thiên nhiên và con người trên đảo Sơn Ca</p>	0,25
II	<p>c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp làm rõ nội dung trọng tâm của đoạn văn:</i></p> <p>* Xác định được các ý phù hợp để tập trung làm rõ nội dung đoạn văn, sau đây là một số gợi ý:</p> <p>- Giới thiệu nhan đề, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ.</p> <p>- Trình bày cảm nghĩ về nội dung (mạch cảm xúc, chủ đề, thông điệp...) của bài thơ: Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên và con người đảo Sơn Ca</p> <p>+ Cảm nghĩ về những yếu tố nghệ thuật:</p> <p>Thể thơ bảy chữ, giọng điệu tha thiết, kiêu hãnh, tự hào; Các hình ảnh, từ ngữ giàu giá trị biểu đạt; Sử dụng nhiều biện pháp tu từ....</p> <p>- Khái quát cảm nghĩ về bài thơ.</p> <p>* Sắp xếp được hệ thống các ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.</p>	1,0
	<p>d. <i>Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Trình bày rõ cảm nghĩ và hệ thống các ý.</p> <p>- Sử dụng đa dạng các hình thức trích dẫn; kết hợp phân tích với nhận xét, đánh giá và bộc lộ cảm nghĩ về bài thơ.</p>	0,25
	<p>d. <i>Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về bài thơ; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
II	Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết: Hiện nay nhiều bạn trẻ chưa biết quản lí thời gian hiệu quả, còn lãng phí thời gian vào những điều vô ích	4,0
	a. <i>Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i>	0,25

Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội	
<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Hiện nay nhiều bạn trẻ chưa biết quản lí thời gian hiệu quả, còn lãng phí thời gian vào những điều vô ích	0,5
<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: <p>1. Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>2. Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <p><i>a. Giải thích vấn đề nghị luận:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian là gì? Đặc điểm của thời gian? (Một đi không trở lại...) - Quản lí thời gian hiệu quả là thế nào? <p>Quản lý thời gian hiệu quả là khả năng sử dụng thời gian một cách hợp lý, khoa học, tối ưu hóa từng khoảnh khắc để đạt được mục tiêu đề ra. Đối với học sinh, quản lý thời gian hiệu quả đồng nghĩa với việc cân bằng giữa học tập, hoạt động ngoại khóa, nghỉ ngơi và các mối quan hệ xã hội.</p> <p><i>b. Thể hiện quan điểm của người viết về vấn đề nghị luận, có thể theo một số gợi ý sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> * Phân tích các khía cạnh của vấn đề: <ul style="list-style-type: none"> - Thực trạng: Hiện nay, nhiều học sinh đang gặp khó khăn trong việc quản lý thời gian. Một số dành quá nhiều thời gian cho việc học, dẫn đến tình trạng căng thẳng, mệt mỏi, ảnh hưởng đến sức khỏe và hiệu quả học tập. Ngược lại, phần nhiều lại sa đà vào các hoạt động giải trí, lơ là việc học, dẫn đến kết quả học tập kém. - Nguyên nhân: Một số em chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc quản lý thời gian. <p>Một số khác lại thiếu kỹ năng lập kế hoạch, xác định mục tiêu và ưu tiên công việc.</p> <p>Sự phát triển của công nghệ, đặc biệt là mạng xã hội khiến học sinh khó tập trung vào việc học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hậu quả: Học sinh có thể bị căng thẳng, mệt mỏi, thậm chí rơi vào trạng thái trầm cảm. Kết quả học tập sa sút, ảnh hưởng đến tương lai. <ul style="list-style-type: none"> * Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện. <p>Một số người cho rằng việc quản lý thời gian quá chặt chẽ sẽ khiến học sinh mất đi sự tự do, sáng tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> * Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục: <p>Xác định mục tiêu rõ ràng và lập kế hoạch chi tiết:</p>	1,25

	<ul style="list-style-type: none"> - Chính học sinh là người cần xác định mục tiêu học tập của mình. - Học sinh nên tự đặt ra những mục tiêu cụ thể, có thể đo lường được và có thời hạn hoàn thành. Sau đó, lập kế hoạch chi tiết để đạt được những mục tiêu đó, bao gồm các bước nhỏ và thời gian thực hiện cho từng bước. - Việc xác định mục tiêu rõ ràng giúp học sinh có động lực và định hướng trong học tập. Kế hoạch chi tiết giúp học sinh biết mình cần làm gì và khi nào cần làm, từ đó tránh được tình trạng mất thời gian vào những việc không cần thiết - Nêu bằng chứng: Nhiều học sinh giỏi thường chia sẻ rằng họ luôn lập kế hoạch học tập cụ thể, từ việc học trên lớp, làm bài tập đến ôn thi, giúp họ tận dụng tối đa thời gian và đạt kết quả cao. <p>Tạo thói quen học tập tốt và loại bỏ những thói quen xấu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh cần tự rèn luyện và thay đổi thói quen của mình. - Thiết lập thời gian biểu học tập cố định, tạo không gian học tập yên tĩnh, tập trung, loại bỏ các yếu tố gây xao nhãng như điện thoại, mạng xã hội trong lúc học. - Thói quen học tập tốt giúp học sinh tập trung và hiệu quả hơn trong quá trình học. Loại bỏ những thói quen xấu giúp học sinh tránh lãng phí thời gian và năng lượng. - Nêu bằng chứng ... <p>Ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng và cấp bách: <i>HS có thể trình bày các giải pháp khác hợp lí</i> * Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p>	
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. <p><i>Lưu ý: Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	1,25
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản. 	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. 	0,5
Tổng điểm		10.0

